TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2018/QĐST – HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 30 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc "Xin Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1991.
Bị đơn: Anh Lê Hoàng V - sinh năm 1988.
Cùng địa chỉ: Khu B, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 45/2018/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hoàng V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1991.
Địa chỉ: Khu B, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lê Hoàng V- sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu B, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hoàng V thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng A - sinh ngày 17/02/2015 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị T không đặt vấn đề cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Lê Hoàng V có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

c. Về tài sản chung: Hai bên đề nghị Tòa án ghi nhận: Chị Nguyễn Thị T được quyền sở hữu một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen, số máy JF46E5539842; số khung 4611EY839898. BKS 25 B1- 23072 mang tên Lê Hoàng V.

Nợ chung: Không có.

d. Về án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng, áp dụng Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hoàng V mỗi người phải chịu một nửa là 75.000 đồng án phí DSST, chị Nguyễn Thị T nhận nộp thay cho anh Lê Hoàng V số tiền 75.000đ án phí DSST. Xác nhận chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0003407 ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Chị Nguyễn Thị T được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Tân Uyên huyện Tân Uyên;
- Lưu HS-TA.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Bình